

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HC-ST

Ngày 16-3-2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ giải
phóng mặt bằng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 63/2021/TLST-HC ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HC ngày 16/ 02/2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 197X và bà Phạm Thị Hồng L1, sinh năm 197Y; địa chỉ: Đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Đình Q, sinh năm 198Z; địa chỉ: Đường T, quận L, thành phố Hải Phòng (theo hợp đồng ủy quyền ngày 16/5/2019); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Quốc G – Luật sư Công ty A, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; vắng mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ

sở: Đường H, phường S, quận H, Hải Phòng;

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Dương Đức H - Phó chủ tịch UBND quận H (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 134/QĐ-UBND ngày 14/9/2021); vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Bà Đinh Thị H1- Phó Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường quận H, TP. Hải Phòng; có mặt.

+ Ông Nguyễn Đức G - Chủ tịch UBND phường T, quận H, TP. Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T1 - Công chức địa chính phường T, quận H, TP. Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Người khởi kiện trình bày:*

Vợ chồng ông Nguyễn Hữu L và bà Phạm Thị Hồng L1 là chủ sử dụng 24,30m² đất, tại số 255 đường H, phường T, quận H, Hải Phòng. Nguồn gốc do gia đình ông L nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Lan H vào ngày 23/3/2000 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng nút giao thông Nam cầu Bính, UBND quận H thu hồi 24,3m² đất của gia đình người khởi kiện và ban hành pH án bồi thường, hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng, theo đó gia đình ông L chỉ được nhận số tiền bồi thường về đất là **61.843.500 đồng**.

Người khởi kiện cho rằng, nguồn gốc 24,3m² đất trên do UBND thành phố giao cho UBND phường T năm 1988, UBND phường T giao lại cho 2 Hợp tác xã Thảng M và Hợp tác xã B sử dụng; rồi Hợp tác xã chuyển nhượng lại cho người góp vốn. Như vậy, đây là đất giao trái thẩm quyền, sử dụng làm đất ở ổn định trước ngày 15/10/1993; theo qui định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP; Điều 8 và khoản 2 Điều 6 Nghị định 45/2014/NĐ-CP thì phải được bồi thường về đất bằng 60% giá tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được giao nằm trong hạn mức và 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất lấn chiếm; tương ứng với số 374.538.000đồng.

Đối với việc UBND quận H xác định nhà đất mà người khởi kiện đang sử dụng là đất thuê trả tiền **hàng** năm, trong đó có 24,3m² lấn thêm ra hành lang giao

thông là thiếu căn cứ, trái pháp luật.

Không đồng ý với phương án bồi thường, ngày 16/12/2019, đại diện của người khởi kiện khiếu nại yêu cầu UBND quận H sửa đổi, bổ sung phương án bồi thường. Ngày 27/8/2020, đại diện của người khởi kiện nhận được văn bản số 264/UBND-PTQĐ của UBND quận H không chấp nhận các nội dung khiếu nại. Vì vậy, người khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

1. Hủy bỏ một phần văn bản số 264/UBND-PTQĐ ngày 03/3/2020 của UBND quận H, TP. Hải Phòng trả lời khiếu nại L1 quan đến quyền lợi của người khởi kiện.

2. Buộc UBND quận H sửa đổi một phần Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 24/6/2019, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư, theo hướng người khởi kiện phải được bồi thường về đất bằng 60% giá đất ở đối với phần diện tích trong hạn mức và 50% tiền đất ở đối với diện tích đất lấn chiếm.

** UBND quận H thống nhất với lời khai của người khởi kiện về quá trình thu hồi đất, phê duyệt pH án bồi thường đối diện tích 24,3m² đất bị thu hồi, đồng thời trình bày thêm:*

Ngày 19/5/1988, UBND thành phố Hải Phòng giao cho UBND phường T 112,7m² đất sử dụng vào mục đích xây dựng cơ sở dịch vụ của phường. Sau đó, UBND phường đã giao cho 2 tổ hợp tác xã Tháng M và B sử dụng để phát triển sản xuất tiểu, thủ công nghiệp, quá trình sử dụng 2 Hợp tác xã đã lấn ra đất hành lang giao thông đường H 54,5m², nâng tổng diện tích sử dụng lên 167,2m². Cuối năm 1989, 02 tổ Hợp tác xã chuyển nhượng cho ông Lê Văn B sử dụng để làm cơ sở dịch vụ sản xuất, sau đó ông B đã tự chuyển đổi thành nhà vừa ở vừa kinh doanh 48,0m² (không có giấy tờ chuyển nhượng và không có phiếu thu tiền). Năm 23/3/2000, ông Lê Văn B và vợ là bà Nguyễn Thị Lan H chuyển nhượng một phần nhà ở trên cho ông Nguyễn Hữu L và vợ là bà Phạm Hồng L1 một phần diện tích 22,4m² (không có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường).

UBND quận H cho rằng đất hộ gia đình người khởi kiện đang sử dụng không phải đất giao đất trái thẩm quyền theo như các trường hợp qui định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Tuy nhiên, để bảo đảm quyền lợi của người dân, UBND quận H đã vận dụng qui định tại **điểm e** khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013; điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP; khoản 2 Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP; Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND thành phố Hải Phòng; xác định đất mà người khởi kiện đang sử dụng là đất thuê kinh doanh dịch vụ, đủ điều kiện chuyển đổi thành đất ở; từ đó phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng như trên là có lợi cho người khởi kiện.

Mặt khác, UBND quận H cũng thu hồi đất của nhiều hộ gia đình cùng có nguồn gốc sử dụng tương tự, hồ sơ giải phóng mặt bằng đã thực hiện xong (đã quyết toán dự án). Trong đó hầu hết các hộ đều nhận tiền và đất tái định cư, sinh sống ổn định, không khiếu kiện gì, chỉ có hộ ông Lộc và ông L khởi kiện.

Vì các lý do trên, UBND quận H đề nghị Tòa án bác Đơn khởi kiện của người khởi kiện.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quan điểm:*

- *Về tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung:

+ Các quyết định hành chính do UBND quận H ban hành là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định của Luật đất đai 2013.

+ UBND quận H xác định phần diện tích đất lấn chiếm hành lang giao thông phù hợp với quy hoạch đất ở trước khi thực hiện Dự án là chưa đủ căn cứ. Do đó, đã bồi thường cho người khởi kiện cả phần đất này là có phần vượt quá quyền lợi lẽ ra họ được hưởng.

+ Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-UB ngày 19/5/1988 của UBND thành phố Hải Phòng có ghi: *cho phép UBND phường T được tạm thời sử dụng 112,7m² đất để xây dựng cơ sở dịch vụ của phường... khi thành phố có yêu cầu xây dựng cải tạo lại khu vực này phải di chuyển ngay.* Việc UBND quận H xác định diện tích đất người khởi kiện đang sử dụng không phải đất ở được giao trái thẩm quyền là có cơ sở.

Xét thấy quyền lợi của người khởi kiện đã được đảm bảo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Người khởi kiện ủy quyền cho Công ty A có đơn khiếu nại gửi UBND quận H, đề nghị xem xét nguồn gốc thửa đất bị thu hồi để tính lại tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Ngày 03/3/2020, UBND quận H ban hành Công văn số 264/UBND - PTQĐ về việc trả lời đơn khiếu nại, có nội dung “... Trường hợp sử dụng đất của các hộ dân nói trên không áp dụng được như các hộ sử dụng đất giao

không đúng thẩm quyền. UBND quận đã áp dụng tính toán bồi thường cho các hộ tương đương việc chuyển đổi mục đích sang đất ở và thu tiền sử dụng đất là hoàn toàn phù hợp với quy định... ”. Theo đại diện người khởi kiện trình bày là ngày 27/8/2020 họ mới nhận được văn bản trên và UBND quận H không xuất trình được tài liệu nào khác chứng minh. Như vậy, Công văn số 264/UBND –TTPTQD có chứa đựng nội dung giải quyết khiếu nại, ảnh hưởng tới quyền lợi của người khởi kiện. Đến ngày 26/3/2021, TAND thành phố Hải Phòng nhận được đơn khởi kiện và tiến hành thụ lý giải quyết vụ án hành chính là còn trong thời hiệu, đúng thẩm quyền, theo qui định tại khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Người khởi kiện vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng. Đại diện UBND quận H (người bị kiện) vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Mặt khác, phiên tòa cũng đã được hoãn và mở lại nhiều lần. Căn cứ Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Tài liệu, chứng cứ thể hiện: Gia đình người khởi kiện đang sử dụng 24,3m² đất tại thửa số 390, tờ bản đồ số 24 (bản đồ địa chính phường T); địa chỉ: đường H, phường T, quận H, Hải Phòng. Nguồn gốc thửa đất là do UBND thành phố Hải Phòng giao cho UBND phường T (theo Quyết định số 505/QĐ-UB ngày 19/5/1988) tạm thời sử dụng 112,7m² đất để xây dựng cơ sở dịch vụ của phường... *khi thành phố có yêu cầu xây dựng cải tạo lại khu vực này phải di chuyển ngay.* Sau đó, UBND phường đã giao cho 02 tổ hợp tác xã Tháng M và B sử dụng để phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp (không có giấy tờ giao), quá trình sử dụng lấn thêm đất hành lang giao thông đường H, nâng tổng diện tích sử dụng lên 167,2m². Cuối năm 1989, 02 tổ Hợp tác xã chuyển nhượng cho ông Lê Văn B sử dụng để làm cơ sở dịch vụ sản xuất, sau đó ông B đã tự chuyển đổi thành nhà vừa ở vừa kinh doanh 48,0m²; ngày 23/3/2000, ông Lê Văn B chuyển nhượng một phần nhà ở trên cho ông Nguyễn Hữu L và vợ là bà Phạm Hồng L1 (việc chuyển nhượng đều viết giấy tay, không có xác nhận của UBND phường). Thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng nút giao thông Nam Cầu Bính, ngày 24/6/2019, UBND quận H ban hành Quyết định số 1276/QĐ-UBND và Quyết định số 1272/QĐ-UBND, thu hồi đất và phê duyệt pH án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân phường T. Gia đình ông L đã chấp hành bàn giao nhà, đất và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, cùng 01 lô đất tái định cư. Các đương sự đều xác nhận hoặc không phản đối nội dung đã nêu; căn cứ Điều 79 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Theo qui định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai, UBND cấp huyện có thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân. Về trình tự thủ tục ban hành Thông báo thu hồi đất, kiểm kê tài sản, thực hiện lấy ý kiến và niêm yết công khai tại địa phương, ban hành các Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đều đúng theo qui định tại Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai 2013; người khởi kiện cũng không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về các trình tự, thủ tục và thẩm quyền thu hồi đất. Do đó, UBND quận H tiến hành thu hồi đất của hộ ông L là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục pháp luật qui định.

[5] Người khởi kiện cũng không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về diện tích đất bị thu hồi; số lượng vật kiến trúc; đơn giá áp dụng; chỉ có quan điểm cho rằng nguồn gốc thửa đất được giao không đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: UBND thành phố Hải Phòng giao đất cho UBND phường T tạm thời sử dụng để xây dựng cơ sở dịch vụ... *khi thành phố có yêu cầu xây dựng cải tạo lại khu vực này phải di chuyển ngay*; 02 tổ hợp tác xã Tháng M và B chỉ được UBND phường giao lại nhà xưởng cho các xã viên kinh doanh dịch vụ, quá trình sử dụng họ đã tự ý chuyển đổi một phần làm nhà ở nhưng không được phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014: “Đất giao không đúng thẩm quyền cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều này bao gồm các trường hợp người đứng đầu điểm dân cư giao đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã giao đất không đúng thẩm quyền⁽¹⁾ theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ; tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng nhưng tự phân phối, bố trí cho cán bộ, công nhân viên, xã viên để sử dụng làm nhà ở và các mục đích khác⁽²⁾”. Đối chiếu với qui định trên thì đất người khởi kiện đang sử dụng không do Ủy ban nhân dân cấp xã giao (1); mà có nguồn gốc do Hợp tác xã bán nhà xưởng cho người góp vốn, trong khi Hợp tác xã cũng không phải đơn vị được Nhà nước giao đất (2) nên không thuộc diện đất được giao không đúng thẩm quyền như người khởi kiện đã trình bày.

[6] UBND quận H căn cứ trích lục nguồn gốc do UBND phường T lập ngày 03/6/2019 để xác định cả diện tích 7 m² đất người khởi kiện đang sử dụng lấn chiếm hành lang giao thông, phù hợp với quy hoạch đất ở là không đủ căn cứ. Do đó, việc phê duyệt bồi thường cho người khởi kiện về đất cả phần đất này là không phù hợp với qui định của pháp luật, vượt quá quyền lợi lẽ ra họ được hưởng.

[7] Việc UBND quận H vận dụng qui định tại điểm e khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013; điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP; khoản 2 Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP; Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND TP. Hải Phòng; xác định đất mà người khởi kiện

đang sử dụng **bị thu hồi đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở là có căn cứ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.**

[8] Đối với việc UBND quận H ban hành Công văn số 264/UBND-PTQĐ ngày 03/3/2020, trả lời khiếu nại của người khởi kiện là khi đơn khiếu nại đã hết thời hiệu qui định tại Luật khiếu nại. Tuy nhiên, nội dung văn bản không chấp nhận khiếu nại của người khởi kiện và giữ nguyên các quyết định hành chính đã ban hành trong quá trình thu hồi đất là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật.

[9] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc tuyên hủy một phần Công văn số 264/UBND-PTQĐ ngày 03/3/2020 về việc trả lời khiếu nại và Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 về việc phê duyệt pH án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất khi thu hồi **24,3 m²** đất của người khởi kiện tại thửa đất số **390**, tờ bản đồ số 24 Bản đồ địa chính phường T do UBND quận H ban hành.

[10] Về án phí sơ thẩm: Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ các điều 57, 66, 67, 69, 74, 75 và 86 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L và bà Phạm Thị Hồng L1 về việc:

- Hủy bỏ một phần văn bản số 264/UBND-PTQĐ ngày 03/3/2020 của UBND quận H, TP. Hải Phòng trả lời đơn khiếu nại của người khởi kiện.

- Buộc UBND quận H sửa đổi một phần pH án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, ban hành kèm theo Quyết định số 1272/QĐ-UBND; theo hướng người khởi kiện phải được bồi thường về đất bằng 60% giá đất ở đối với phần diện tích được

giao trái thẩm quyền, nằm trong hạn mức và 50% tiền đất ở đối với diện tích đất lần chiếm.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu L và bà Phạm Thị Hồng L1, mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, số tiền này các đương sự đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019881 ngày 19/7/2021 và số 0019873 ngày 14/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh